

### 30 PHÁP NI TÁT KỶ BA DẬT ĐỀ

Bạch các Đại đức! Đây là ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo, ba y đầy đủ, y Ca-hi-na (Kathina: y công đức) đã xả, được phép giữ y dư mười ngày. Nếu giữ quá mười ngày thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

2. Nếu Tỳ-kheo, ba y đã có đủ, y Ca-hi-na đã xả, qua một đêm được phép lia một trong ba y để ngủ, nếu quá một đêm, trừ Tăng Yết- ma cho phép, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

3. Nếu Tỳ-kheo, ba y đã có đủ, y Ca-hi-na đã xả, có vải ngoài thời gian cho phép, nếu cần thì nhận, nhưng nhanh chóng may thành y mà thọ trì. Nếu đủ thì tốt còn không đủ vải thì nán đợi nơi nào có, cho thêm vải đủ để may thành y. Điều này chỉ được phép kéo dài trong một tháng. Quá một tháng vẫn giữ vải phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

4. Nếu Tỳ-kheo nhận y từ Tỳ-kheo-ni không bà con quyến thuộc, trừ việc đổi chác, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

5. Nếu Tỳ-kheo sai bảo Tỳ-kheo-ni không phải bà con quyến thuộc giặt y cũ, hoặc nhuộm, hoặc đập, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

6. Nếu Tỳ-kheo đến xin y nơi cư sĩ hay vợ cư sĩ chẳng phải bà con thân thuộc, trừ trường hợp có lý do, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Lý do ấy là: y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị nước cuốn trôi, bị hủy hoại, như vậy gọi là trường hợp có lý do.

7. Nếu Tỳ-kheo, y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị nước cuốn trôi, bị hủy hoại, đến xin y nơi cư sĩ hay vợ cư sĩ chẳng phải bà con, thân thuộc. Nếu cư sĩ hay vợ cư sĩ có nhã ý cúng nhiều y thì Tỳ-kheo chỉ nên nhận

hai y, nếu nhận quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

8. Nếu có cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến, họ bàn bạc với nhau: “Nên may y tương xứng với số tiền như vậy để cúng cho Tỳ-kheo tên như vậy”. Tỳ-kheo ấy, trước không được mời nhận cúng theo ý muốn, ấy vậy, vẫn đến nhà cư sĩ và vợ cư sĩ, hỏi: “Ông, bà sử dụng số tiền như vậy để may y như thế cúng cho tôi phải không?”. Cư sĩ thưa: “Đúng thế”. Cư sĩ, vợ cư sĩ liền nhận được lời khen của Tỳ-kheo: “Lành thay! Các cư sĩ! Vì tôi muốn y đẹp, hãy may y như vậy cúng cho tôi”. Nếu được y, Tỳ-kheo phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

9. Nếu có cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con, họ bàn tính với nhau: “Ta nên góp chung số tiền như vậy may y tương xứng như thế để cúng cho Tỳ-kheo tên như vậy”. Tỳ-kheo ấy, trước không được thỉnh tùy ý, ấy vậy, vẫn đến nhà cư sĩ, vợ cư sĩ, hỏi: “Muốn cúng y cho tôi nên mỗi người đều góp số tiền như vậy may y như thế phải không?”. Cư sĩ thưa: “Vâng”. Cư sĩ, vợ cư sĩ liền nhận được lời tán thán của Tỳ-kheo: “Lành thay! Các cư sĩ! Muốn cho y thật hoàn hảo, nên hợp chung tiền may một y có giá trị, cúng cho tôi”. Nếu được y, Tỳ-kheo phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

10. Vì muốn cúng y cho Tỳ-kheo, nên: Hoặc Vua, hoặc Đại thần, Bà-la-môn, Cư sĩ sai người mang tiền sắm y đến trú xứ Tỳ-kheo, ông ta thưa: “Thưa Đại đức! Đây là số tiền sắm y cho Đại đức của Vua..., sai tôi mang đến cúng thầy, xin Đại đức nhận cho”. Tỳ-kheo ấy nói: “Tôi không được phép nhận tiền sắm y, nếu là y thanh tịnh thì tôi mới nhận để thọ trì”. Người thừa lệnh Đại thần thưa: “Thưa Đại đức, thầy có người giúp việc không?”. “Có”, Tỳ-kheo chỉ rõ người giúp việc. Người thừa lệnh liền đến nơi người giúp việc, bảo: “Đại thần, Vua tên... sai tôi mang tiền sắm y đến cúng cho Tỳ-kheo... Ông nhận giúp số tiền này sắm y cho Đại đức rồi ông trao cho thầy tiện lợi hơn”. Sau khi trao tiền cho người chấp sự, người thừa lệnh quay trở lại chỗ Tỳ-kheo thưa: “Bạch Đại đức! Tôi đã đến chỗ người giúp việc mà thầy đã chỉ chỗ và trao cho ông ta số tiền của Đại thần tôi trao cúng. Xin báo cho Đại đức biết, lúc nào cần y, thầy có thể

đến đó nhận”. Khi Tỳ-kheo cần y đến chỗ người chấp sự lần thứ hai rồi lần thứ ba, lần nào cũng bảo: “Tôi cần y, xin cho tôi nhận y”. Nếu nhận được thì tốt, không nhận được thì tiếp tục lần thứ tư, lần thứ năm và lần thứ sáu đến trước người chấp sự đứng im lặng. Nếu nhận được thì tốt, không nhận được mà đến quá sáu lần để cầu nhận được, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Nếu không nhận được y thì nên báo cho người nhận nhiệm vụ của Đại thần biết, hoặc đích thân

hoặc nhờ người tin cậy đến báo: “Số tiền mà ông mang đến giao cho người giúp việc để sắm y cho Tỳ-kheo... rồi cuộc Tỳ-kheo ấy không nhận được y, ông nên đích thân quay lại đó lấy lại tiền đừng để mất”. Đây là việc nên làm.

11. Nếu Tỳ-kheo đích thân đi xin tơ sợi rồi thuê thợ dệt, dệt vải may thành y, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

12. Nếu cư sĩ, vợ cư sĩ, vì Tỳ-kheo, thuê thợ dệt, dệt làm thành y. Tỳ-kheo ấy, trước không được nhận tùy ý, ấy vậy, lại đến chỗ thợ dệt dặn dò: Này ông! Y này họ may để cúng cho tôi, ông vui lòng cũng vì tôi mà dệt cho khéo, thật sắc sảo, khổ cho rộng, đương nhiên tôi hậu tạ riêng. Sau đó, Tỳ-kheo báo ơn thợ dệt trị giá bằng một bữa ăn. Nếu đưa thêm trị giá một bữa ăn để được y thì Tỳ-kheo phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

13. Nếu Tỳ-kheo đem y cho Tỳ-kheo khác, sau vì giận, bất hòa, hoặc tự mình đoạt lấy lại hoặc sai người đoạt lại, nói: Trả y lại cho tôi, tôi không cho thầy, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo biết người Đàn-việt muốn đem vật nào đó cúng cho Tăng, lại xoay về làm của riêng mình thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

15. Nếu Tỳ-kheo có bệnh, được phép uống bốn loại thuốc dễ tiêu hóa. Cứ một lần nhận được tô, dầu, đường và đường phèn thì được để uống đến bảy ngày. Nếu để quá bảy ngày thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

16. Nếu Tỳ-kheo cư trú ở A-lan-nhã, an cư ba tháng, chưa hết tháng tám. Nếu chỗ có nạn khủng bố thì cho phép gửi mỗi một y ở nhà bạch y trong cương giới. Nếu có nhân duyên ra ngoài cương giới, rời khỏi y gửi này và thời gian được phép lia y ấy ngủ là sáu đêm. Nếu quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo, mùa Xuân còn một tháng nên tìm y tắm mưa, còn nửa tháng cho sử dụng. Nếu chưa đến một tháng mà tìm và trước nửa tháng lại sử dụng, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo, tiền an cư, hậu an cư còn mười ngày nữa mới đến ngày Tụ tứ, được y cúng gấp, nếu cần thì nhận cất cho đến thời hạn của y, nếu quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo, bát chưa đủ năm chỗ hàn gắn, lại xin bát mới, vì muốn có bát tốt, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Cái bát mới ấy phải xả ở giữa Tăng. Tăng nên lấy bát cũ xấu nhất trong chúng trao cho và nói: Thầy dùng cái bát này cho đến vỡ. Pháp xả bát là như vậy.

20. Nếu Tỳ-kheo, được giữ cất bát dư mười ngày, nếu quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ mới bằng tơ tằm, (Kiều-xa-da) phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ mới toàn bằng lông dê toàn đen, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

23. Nếu Tỳ-kheo muốn làm ngọa cụ mới thì nên sử dụng hai phần lông dê màu đen, lông trắng bằng một phần ba lông đen và lông xấu bằng một phần tư lông trắng.

Nếu quá, mà cứ làm thành, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo, làm ngọa cụ mới thì phải dùng đủ sáu năm. Chưa đủ sáu năm hoặc bỏ hay không bỏ lại làm ngọa cụ mới, trừ Tăng yết-ma cho phép, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo, làm Ni sư đàn mới, toàn bằng lông dê đen thì phải phá màu sắc đẹp này bằng cách lấy một miếng Ni sư đàn cũ vuông bằng một gang tay Đức Phật, may lên Ni sư đàn mới. Nếu không làm hoại sắc, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo, có được lông dê muốn mang xách đến nơi nào đó thì tự mình đem đi, nhiều lắm là ba do-tuần. Nếu mang đi quá mức này, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo, sai bảo Tỳ-kheo-ni không phải bà con giặt, nhuộm, chải lông dê, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo, cầu lợi nên mua bán đổi chác, mua rẻ bán đắt các thứ, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo, sử dụng vàng, bạc và các loại tiền để mua bán, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo, tự mình cầm vàng, bạc và tiền hoặc khiến người cầm hay khởi tâm thọ nhận, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Các Đại đức, tôi đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Nay xin hỏi: Các Đại đức trong các giới này thanh tịnh không? (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng hỏi như vậy).

Các Đại đức, trong các giới này đều thanh tịnh, do im lặng, việc này tôi ghi nhận như vậy.